9

#### ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 12

#### PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Số: 776/GDĐT

Về việc Dự thảo đề xuất phê duyệt mức thu, sử dụng các khoản thu hộ-chi hộ, thu thỏa thuận năm học 2019-2020.

####  CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

####  Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

 *Quận 12, ngày 22 tháng 08 năm 2019*

 Kính gửi: Hiệu trưởng các trường MN-MG, TH, THCS.

Căn cứ Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ về quy định cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021;

Căn cứ Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và Chỉ thị số 14/2013/CT-UBND ngày 20 tháng 8 năm 2013 về quản lý các nguồn tài trợ cho các cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 2833/QĐ-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2019-2020 của giáo dục mần non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 3235/UBND-VX ngày 06 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về cơ chế thu, sử dụng học phí đối với các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm 2019-2020 đến năm học 2020-2021 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 2796/GDĐT-KHTC ngày 14 tháng 8 năm 2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác năm học 2019-2020 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Công văn 1174/GDĐT-TrH ngày 12/04/2019 của Sở Giáo dục vào Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh về triển khai Bộ tư liệu dạy học theo hướng ứng dụng công nghệ thông tin trong nhà trường phổ thông;

Căn cứ Thông báo 2820-6/TB-GDĐT-MN ngày 07/09/2015 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh về việc Giới thiệu Trung Tâm ngoại ngữ Tân Văn triển khai chương trình làm quen tiếng Anh cho trẻ ở các trường Mầm non.

Phòng Giáo dục và Đào tạo đề xuất phê duyệt mức thu, sử dụng các khoản thu hộ-chi hộ và thu thỏa thuận năm học 2019 – 2020 cụ thể như sau:

**I. Về thu, sử dụng học phí và thu khác**

**1. Thu học phí**

Đối với các khoản thu học phí của năm học 2019-2020 (từ tháng 9 năm 2019 đến tháng 5 năm 2020): tiếp tục thực hiện mức học phí theo Quyết định số 34/2016/QĐ-UBND ngày 13/9/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố về thực hiện Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ về quy định cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021 trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh và Nghị quyết số 25/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của Hội đồng nhân dân thành phố về điều chỉnh mức thu học phí cho học sinh bậc Nhà trẻ, Trung học cơ sở về điều chỉnh mức thu học phí cho học sinh bậc Nhà trẻ, Trung học cơ sở và Bổ túc Trung học cơ sở tại các trường công lập trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh. Cụ thể như sau:

*Đơn vị tính : đồng/học sinh/tháng*

|  |  |
| --- | --- |
| **Cấp học** | **Năm học 2019 – 2020** |
| Nhà trẻ | 200.000 |
| Mẫu giáo | 160.000 |
| Tiểu học | Không thu |
| Trung học cơ sở | 60.000 |

**2. Thu khác**

Tiếp tục thực hiện theo Hướng dẫn Liên Sở Giáo dục và Đào tạo – Tài chính số 3204/HDLS/GDĐT-TC ngày 21/9/2016 về hướng dẫn về thu, sử dụng học phí và thu khác từ năm học 2016-2017 của ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh và theo nội dung Công văn số 2850/GDĐT-KHTC ngày 21/8/2018 về hướng dẫn về thu, sử dụng học phí và thu khác trong năm học 2018-2019 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

**2.1. Thu hộ - chi hộ:**

**2.1.1. Thu hộ - chi hộ theo mức chung:**

Khung mức thu theo Công văn 2525/UBND-TC ngày 20/02/2019:

Đơn vị tính: Đồng.

| **SốTT** | **Nội dung thu** | **Mầm non** | **Tiểu học** | **THCS** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Ấn chỉ đề kiểm tra (Bao gồm giấy thi và đề thi kiểm tra *(đồng/học sinh/năm)** Lớp 1, 2, 3
* Lớp 4,5
* Lớp 6, 7, 8, 9
 | / | 9.00012.000 | 8.000 |
| 2 | Bảo hiểm y tế học sinh(Theo CV 1704/HDLS/BHXH-GDĐT)*(đồng/học sinh//năm)* | / | 563.220 | 563.220 |
| 3 | Học phẩm – học cụ*(đồng/học sinh/năm học)* *- Nhà trẻ**- Mẫu giáo* | 200.000250.000 | / | / |
| 4 | Ấn chỉ hồ sơ học sinh*(đồng/học sinh/năm học)* | / | 80.000 | 90.000 |
| 5 | Tiền ăn, nước uống |  |  |  |
| *5.1* | *Tiền ăn (đồng/học sinh/ngày)**- Nhà trẻ**- Mẫu giáo* | 26.00028.000 | 30.000 | 30.000 |
| *5.2* | *Tiền ăn sáng**(đồng/học sinh/ngày)* | 10.000 | 12.000 | / |
| *5.3* | *Tiền công phục vụ ăn sáng**(đồng/học sinh/ tháng)* | 60.000 | / | / |
| *5.4* | *Tiền nước uống bán trú* *(đồng/học sinh/ tháng)* | 15.000  | 15.000 | 15.000 |
| *5.5* | *Tiền nước uống 1 buổi* *(đồng/học sinh/ tháng)* | / | 10.000 | 10.000 |
| *6* | *Tiền vệ sinh bán trú**(đồng/học sinh/tháng)* | 20.000 | 15.000 | 15.000 |

**-** Đối với tiền công chi trả chonhân viên nuôi dưỡng hợp đồng theo Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐND: Trên cơ sở thỏa thuận tiền lương, các khoản đóng góp theo lương theo Hợp đồng với các nhân viên nuôi dưỡng, trong đó ngân sách hỗ trợ 1.000.000 đồng/người/tháng, phần còn lại các trường thực hiện chia đều cho tất cả học sinh và thực hiện thu tiền.

**2.1.2. Thu theo thoả thuận:**

Khung mức thu theo Công văn 2525/UBND-TC ngày 20/02/2019:

Đơn vị tính: đồng.

| **STT** | **Nội dung thu** | **Mầm non** | **Tiểu học** | **THCS** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Tổ chức học 2 buổi*(đồng/học sinh/tháng)* | / | 80.000 | 200.000 |
| 2 | Tiền tổ chức các lớp |  |  |  |
| *2.1* | Tăng cường ngoại ngữ, Tin học *(đồng/học sinh/ tháng)* | */* | *50.000* | *60.000* |
| *2.2* | Năng khiếu*(đồng/môn/học sinh/tháng)* | *60.000* | *30.000* | */* |
| *2.3* | Tự chọn ngoại ngữ, tin học*(đồng/học sinh/tháng)* | */* | *30.000* | *40.000* |
| 2.4 | Tếng Anh bản ngữ*(đồng/học sinh/tháng)**4 tiết/tháng**8 tiết/tháng* |  |   90.000180.000 |  90.000180.000 |
| 3 | Tiền học nghề phổ thông*(đồng/học sinh/tiết)* | / | / | 2.500 |
| 4 | Tổ chức phục vụ bán trú *(đồng/học sinh/tháng)* | 150.000 | 180.000 | 180.000 |
| 5 | Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú*(đồng/học sinh/năm học)* | 200.000 | 150.000 | 150.000 |
| *6* | Học bơi ngoài nhà trường *(đồng/học sinh/12 tiết/khóa)* |  | 105.000 | 105.000 |
| *7* | Giáo dục kỹ năng sống*(đồng/học sinh/4 tiết/tháng)**(đồng/học sinh/2 tiết/tháng)* | 60.00035.000 | 60.00035.000 | 60.00035.000 |
| 8 | Tiền tổ chức học phần mềm I-Smart dạy tiếng Anh thông qua Toán và Khoa học *(đồng/học sinh/tháng)**- Giáo viên người nước ngoài dạy**- Giáo viên người Việt dạy* |  | 500.000400.000 |  |
| 9 | Tiền tổ chức học phần mềm I-learn hỗ trợ dạy chương trình tiếng Anh đề án*(đồng/học sinh/8 tiết/tháng)* |  | 80.000 |  |

Đối với các trường thực hiện chương trình tiếng Anh tích hợp cho học sinh (trường TH Nguyễn Khuyến, TH Nguyễn Thị Định, THCS Hà Huy Tập) từ năm học 2017-2018, thực hiện theo Công văn số 2463/UBND-VX ngày 26/04/2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đối với việc tổ chức học thêm, dạy thêm các trường trung học cơ sở thực hiện theo Hướng dẫn số 4012/HD/GDĐT-KHTC ngày 11/11/2014 của Sở Giáo dục và Đào tạo về thu, sử dụng tiền dạy thêm, học thêm đối với các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập từ năm học 2014-2015. Riêng các lớp phụ đạo học sinh yếu kém và bồi dưỡng học sinh giỏi không được phép thu tiền.

Đối với trường chuẩn quốc gia thì khoản thu tổ chức học 2 buổi và tiền công phục vụ bán trú:

Khung mức thu theo Công văn 2525/UBND-TC ngày 20/02/2019:

 *Đơn vị tính: đồng*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung thu** | **Mầm non** | **Tiểu học** |
| 1 | Tiền tổ chức học 2 buổi*(đồng/học sinh/tháng)* | / | 100.000 |
| 2 | Tiền tổ chức phục vụ bán trú*(đồng/học sinh/tháng)* | 250.000 | 240.000 |

Các hoạt động trải nghiệm, giáo dục STEM, hoạt động ngoại khóa, rèn kỹ năng sống, robotacon, chương trình vui học Wedo Lego Education,… các trường thống nhất thỏa thuận với cha mẹ học sinh tại thời điểm thực hiện.

**\* Từ năm học 2019-2020, Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai Bộ tư liệu dạy học theo hướng ứng dụng công nghệ thông tin trong nhà trường phổ thông (**theoCông văn 1174/GDĐT-TrH ngày 12/04/2019 của Sở Giáo dục vào Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh). K**hối Tiểu học và Trung học cơ sở bao gồm các môn: Lịch sử, Địa lí, Đạo đức và Giáo dục Công dân,** theo khung mức thu sau:

Đơn vị tính: đồng

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung thu** | **Tiểu học** | **THCS** |
| 1 | Tiền tổ chức học phần mềm thiết kế bài giảng Smartschool môn Đạo đức – Giáo dục CD- Lớp 1, 2, 3, 4, 5 (4 tiết)- Lớp 6, 7, 8, 9 (4 tiết)*(đồng/học sinh/tháng)* | 7.000 | 7.000 |
| 2 | Tiền tổ chức học phần mềm thiết kế bài giảng Smartschool môn Lịch sử- Lớp 4, 5 (4 tiết)- Lớp 6, 7, 8, 9 (4 tiết)*(đồng/học sinh/tháng)* | 7.000 | 7.000 |
| 3 | Tiền tổ chức học phần mềm thiết kế bài giảng Smartschool môn Địa lí- Lớp 4, 5 (4 tiết)- Lớp 6, 7, 8, 9 (4 tiết)*(đồng/học sinh/tháng)* | 7.000 | 7.000 |

**\* Thông báo của Sở Giáo dục và Đào tạo cho phép trung tâm ngoại ngữ Tân Văn tổ chức làm quen tiếng Anh cho trẻ mẫu giáo tại các trường mầm non** theoThông báo2820-6/TB-GDĐT-MN ngày 07/09/2015 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh về việc Giới thiệu Trung Tâm ngoại ngữ Tân Văn triển khai chương trình làm quen tiếng Anh cho trẻ, theo khung mức thu sau:

Đơn vị tính: đồng

| **STT** | **Nội dung thu** | **Mầm non** | **Tiểu học** | **THCS** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Tiền tổ chức *học phần mềm tiếng Anh Happy Hearts**- Giáo viên người Việt dạy (8 tiết)**- Giáo viên người Việt (8 tiết) và nước ngoài dạy (2 tiết)**(đồng/học sinh/tháng)* | /80.000180.000 | / | / |

**2.2. Thu tài trợ, kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh:**

- Đối với việc vận động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng các nguồn viện trợ, tài trợ, quà biếu tặng tại các cở sở giáo dục thực hiện theo quy định tại Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và Công văn số 1427/UBND-VX ngày 17/4/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn thực hiện Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Đối với kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh: thực hiện theo quy định tại Điều 10 Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 20/11/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh

**3. Sử dụng**

**3.1. Học phí**

- Trích tối thiểu 40% tổng số thu học phí để tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương theo quy định (trong giai đoạn năm 2018-2020, thực hiện tỷ lệ trích lập 40% theo quy định tại Điều 6 Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND ngày 16/3/2018 của Hội đồng nhân dân thành phố)

- Phần còn lại được sử dụng để phục vụ các hoạt động tại đơn vị theo đúng quy định về sử dụng kinh phí của đơn vị tự chủ tài chính được quy định tại Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/6/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập và Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ về quy định cơ chế của đơn vị sự nghiệp công lập.

Các trường sử dụng kinh phí có trách nhiệm sử dụng số thu học phí đúng mục đích, nội dung chi và định mức chi phải được thống nhất đưa vào quy chế chỉ tiêu nội bộ của nhà trường và đồng thời thực hiện đầy đủ các chế độ quản lý tài chính theo quy định.

**3.2. Thu hộ - chi hộ**

Đây là khoản thu chi hộ do các trường tổ chức thu, sử dụng đúng mục đích và tính toán các khoản thu đảm bảo thu đủ bù chi nên không thực hiện trích lập 40% nguồn cải cách tiền lương từ nguồn thu này.

Các trường phải sử dụng đúng mục đích thu, thực hiện công khai kế hoạch thu - chi của từng khoản thu hộ - chi hộ đến phụ huynh học sinh trước khi thực hiện thu.

**3.3. Thu thỏa thuận**

Đây là khoản thu sự nghiệp sau khi trừ các khoản chi phí liên quan và các khoản nộp ngân sách nhà nước khác theo quy định phải thực hiện trích tối thiểu 40% để tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương. Phần hoạt động tiết kiệm được còn lại được sử dụng theo đúng quy định về sử dụng kinh phí của đơn vị tự chủ tài chính được quy định tại Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/6/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập và Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

Các trường tổ chức thu và quy định nội dung chi phải được thống nhất đưa vào quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường và đồng thời thực hiện đầy đủ các chế độ quản lý tài chính theo quy định.

Đối với các trường phát sinh các khoản thu thỏa thuận, các trường phải thực hiện trích một phần các khoản để chi cho các hoạt động phục vụ trực tiếp cho công tác: Hỗ trợ cơ sở vật chất, văn phòng phẩm, điện, nước, điện thoại,…Không dùng toàn bộ khoản thu này để chi cho con người (Chi thù lao giảng dạy, chi bộ phận gián tiếp, chi công tác quản lý, chi tăng thu nhập).

 **4. Hạch toán kế toán và hoá đơn, chứng từ các khoản thu:**

 **4.1 Về công tác hạch toán kế toán:**

Căn cứ Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ Hành chính sự nghiệp (thay thế Quyết định số 19/2006/QĐ-BTC và Thông tư số 185/2010/TT-BTC) được áp dụng vào ngày 01/01/2018 và hướng dẫn tại Công văn 7973/BTC-QLKT ngày 03 tháng 07 năm 2018 của Bộ Tài chính về hạch toán thu học phí tại các cơ sở GDĐT công lập cụ thể như sau:

- Đối với các khoản thu khác bao gồm thu học phí và các khoản thu thoả thuận hiện nay không nằm trong danh mục phí, lệ phí theo Luật phí, lệ phí vì vậy đơn vị hạch toán là doanh thu SXKD, dịch vụ của đơn vị được hạch toán như sau:

+Thu hộ - chi hộ: Sau khi thực hiện thu đơn vị tiến hành nộp vào tài khoản 3713 của đơn vị mở tại Kho bạc Nhà nước và được hạch toán:

Nợ TK 111/112 – Tiền mặt/tiền gửi ngân hàng, kho bạc.

Có TK 3381 – Phải trả khác (chi tiết từng nội dung)

+Phần chi trả cho bên liên kết đối với các khoản thu mang tính liên doanh liên kết: Sau khi thực hiện thu đơn vị tiến hành nộp vào tài khoản 3713 của đơn vị mở tại Kho bạc Nhà nước và được hạch toán:

Nợ TK 111/112 – Tiền mặt/tiền gửi ngân hàng, kho bạc

Có TK 3388 – Phải trả khác (Chi tiền từng nội dung)

+Thu sự nghiệp (thu học phí, các khoản thu theo thỏa thuận):

Nợ TK 111/ 112– Tiền mặt/tiền gửi ngân hàng , kho bạc.

Có TK 531 – Doanh thu hoạt động SXKD, dịch vụ (chi tiết từng nội dung)

 - Về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với NSNN thực hiện theo quy định của pháp luật về thuế thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 7686/BTC-CST ngày 12 tháng 06 năm 2017 của Bộ Tài chính về chính sách thuế đối với đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo.

 **4.2 Về hoá đơn, chứng từ:**

 Đơn vị sự nghiệp công lập khi thực hiện cung cấp dịch vụ giáo dục và đào tạo trong phạm vi khung giá theo quy định thì sử dụng hoá đơn theo quy định tại Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ quy định về hoá đơn bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ; Nghị định số 04/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2014 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 51/2010/NĐ-CP và Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31 tháng 3 năm 2014 của Bộ Tài chính.

**5. Công khai các khoản thu**

Các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập thực hiện công khai mức thu học phí và các khoản thu khác theo quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ và Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Tất cả các khoản thu các đơn vị phải thông báo đầy đủ, công khai bằng văn bản đến từng phụ huynh học sinh (nêu rõ nội dung các khoản thu theo quy định, khoản thu thỏa thuận và khoản thu hộ chi hộ); khi thu phải cấp hoá đơn thu tiền cho từng học sinh thông qua bộ phận tài vụ của nhà trường, tuyệt đối không được giao cho giáo viên trực tiếp thu, đồng thời thực hiện đầy đủ các chế độ quản lý tài chính theo quy định.

**II. Chế độ miễm, giảm và hỗ trợ chi phí học tập**

Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021;

Thông tư Liên tịch số 09/2016/TTLT-GDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30/3/2016 của Liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021.

Hướng dẫn liên tịch số 1173/HDLT/GDĐT-TC-BDT ngày 17/4/2014 của Liên tịch Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính và Ban dân tộc về việc thực hiện miễn giảm học phí đối với học sinh dân tộc Chăm và Khmer trên địa bàn thành phố từ năm học 2013-2014 đến năm học 2019-2020.

Hướng dẫn liên tịch số 3841/HDLT- SGDĐT-SLĐTBXH-STC ngày 09/11/2016 của Liên Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính về thực hiện miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh, sinh viên từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021.

Hướng dẫn số 2690/GDĐT-KHTC ngày 05/8/2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo về thực hiện chính sách hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo và chính sách đối với giáo viên mầm non trên địa bàn thành phố.

**III. Tổ chức thực hiện**

1. **Trách nhiệm của Hiệu trưởng các trường:**

- Đối với các khoản thu học phí, các trường thực hiện giãn thời gian thu, không tổ chức thu gộp nhiều khoản thu trong cùng một thời điểm, các trường được thu định kỳ hàng tháng; nếu phụ huynh học sinh tự nguyện, nhà trường có thể thu một lần cho cả học kỳ hoặc cả năm học; các trường mầm non thu theo tháng thực học, các trường phổ thông học phí được thu 9 tháng/năm.

Các đơn vị có trách nhiệm tổ chức thu học phí và nộp vào Kho bạc Nhà nước để quản lý có biện pháp nhắc nhở, đôn đốc học sinh đóng học phí; khi thu phải cấp chứng từ thu cho từng học sinh thông qua bộ phận tài vụ của trường theo quy định của Bộ Tài chính.

- Hiệu trưởng các trường nghiêm túc triển khai thực hiện các khoản thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác năm học 2018-2019 theo đúng nội dung trên; nghiêm cấm việc thu vận động các khoản trái quy định.

- Hiệu trưởng các trường tăng cường công tác tự kiểm tra tài chính đơn vị theo Quyết định số 67/2004/QĐ-BTC ngày 13 tháng 8 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành quy chế về tự kiểm tra tài chính, kế toán tại các cơ quan, đơn vị có sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước. Tổ chức niêm yết công khai và phổ biến các văn bản chỉ đạo đến toàn thể cán bộ, giáo viên, phụ huynh học sinh các văn bản chỉ đạo của các cấp quản lý.

1. **Trách nhiệm của phòng Giáo dục và Đào tạo:**

- Đối với các khoản thu hộ - chi hộ, thu thỏa thuận phòng Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm hướng dẫn các trường tổ chức lấy ý kiến thống nhất của phụ huynh học sinh để tổ chức thực hiện.

Trong trường hợp phát sinh nội dung các khoản thu ngoài các nội dung đã nêu của Hướng dẫn này, thì Phòng Giáo dục và Đào tạo tổng hợp tham mưu Ủy ban nhân dân quận báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét, hướng dẫn đơn vị tổ chức thực hiện.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát về việc sử dụng kinh phí nguồn ngân sách và các khoản thu theo thỏa thuận, thu hộ - chi hộ của các trường, đồng thời chịu trách nhiệm báo cáo với Ủy ban nhân dân quận khi có phát sinh nguồn thu ngoài quy định.

**3. Trách nhiệm của phòng Tài chính – Kế hoạch:**

Hướng dẫn các chế độ chính sách đối với ngành giáo dục, có trách nhiệm kiểm tra tài chính theo kế hoạch hàng năm. Tham gia các cuộc kiểm tra theo phân công của Ủy ban nhân dân quận.

Trên đây là dự thảo đề xuất phê duyệt mức thu, sử dụng các khoản thu hộ-chi hộ, thu thỏa thuận năm học 2019-2020 phòng Giáo dục và Đào tạo đề nghị các đơn vị trường học công lập trên địa bàn quận tổ chức công khai, lấy ý kiến thống nhất trong phụ huynh học sinh đối với các khoản thu thỏa thuận, thu hộ - chi hộ và gửi biên bản họp thống nhất ý kiến của phụ huynh học sinh trước ngày 05/09/2019 về phòng Giáo dục và Đào tạo./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như trên;- Lưu: VT, KT. |  **TRƯỞNG PHÒNG***(Đã ký)* **Khưu Mạnh Hùng** |